



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
BIEN HOA CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
ANNUAL REPORT 2016





NĂM BÁO CÁO: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
- Tên tiếng Anh : Bien Hoa Concrete Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BCC.
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Mã số: 3600448180 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 07.5.2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07.5.2016.
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất bê tông trộn sẵn; Sản xuất bê tông đúc sẵn (cọc ống, cột điện, cọc vuông..); Gia công các cấu kiện kim loại; Xây dựng công nghiệp và dân dụng; Sản xuất phụ gia dùng cho bê tông; Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu và MMTB ngành xây dựng; Mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- Vốn điều lệ : **45.000.000.000 đồng** (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Trụ sở chính : Đường 1A, Khu Công nghiệp Biên hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai.
- Số điện thoại : 061 3836195.
- Số fax : 061 3836323.
- Mã cổ phiếu : BHC (UpCom).

1. Lịch sử hình thành.

Công ty cổ phần bê tông Biên hòa là đơn vị chuyên sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp có chất lượng cao với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành bê tông, đã tham gia và cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình cấp quốc gia như nhà máy thủy điện Trị An, thủy điện thác Mơ và các dự án lớn như KTX Đại học quốc gia TP HCM, Nhiệt điện Phú Mỹ 2, bệnh viện Đa khoa Cần Thơ, cầu Đông Nai, cầu Rạch Chiếc, cầu vượt AMATA, cầu An Hào...

Là doanh nghiệp Nhà nước từ năm 1975 đến năm 1999, trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng. Từ 01.01.2000 chuyển đổi thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo quyết định số 1.047/QĐ-TTg ngày 18.11.1998 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quá trình phát triển.

– Công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh truyền thống với sản phẩm chính là sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp, với sản phẩm chủ lực là bê tông ly tâm ứng suất trước như cọc ống, cột điện các loại và bê tông trộn sẵn. Đồng thời, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh khác như thi công hạ tầng, kinh doanh vật liệu xây dựng để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm đến chân công trình theo yêu cầu của khách hàng.

– Hiện nay, công ty đang tiếp tục đầu tư để đảm bảo năng lực sản xuất, nâng cao sản lượng, doanh thu nhằm giảm bớt những gánh nặng tài chính của các năm trước. Đồng thời mở rộng ngành nghề kinh doanh khác để đủ sức cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường đến vành đai khu vực thành phố Hồ Chí Minh và phía Tây Nam bộ, nơi đang có nhu cầu rất lớn về phát triển hạ tầng.

3. Định hướng phát triển.

Định hướng phát triển lâu dài là xây dựng công ty trở thành đơn vị hoạt động đa ngành nghề, là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất bê tông công nghiệp.

2.1- Triển vọng và kế hoạch sắp tới

Dự kiến đến cuối năm 2017, nền kinh tế đất nước có nhiều thuận lợi, thị trường bê tông mở rộng bằng những dự án cấp quốc gia đang triển khai tại các trục giao thông chính của khu tam giác kinh tế Đồng nai – TP. Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng tàu và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa, đặc biệt là dự án sân bay quốc tế Long Thành, các dự án cầu vượt, hầm chui, nút giao trục xa lộ Hà Nội từ cầu Đồng Nai đến các Khu Công nghiệp. Hiện nay, UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện dự án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên hòa 1 nên nhu cầu về sản phẩm bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng là rất lớn.

2.2- Mục tiêu giai đoạn 2017 – 2020

a) Tiếp tục đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý. Giảm thiểu, khắc phục nhanh nhất những tồn tại trong kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2011 đến năm năm 2014.

b) Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp và thi công hạ tầng cho các tỉnh phía Nam.

c) Tiếp tục phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm. Đầu tư thêm máy móc thiết bị để đáp ứng được các dự án, công trình có khối lượng lớn, tiến độ nhanh nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty trên thị trường.

d) Đảm bảo tốc độ phát triển hợp lý, bền vững và ổn định.

2.3- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

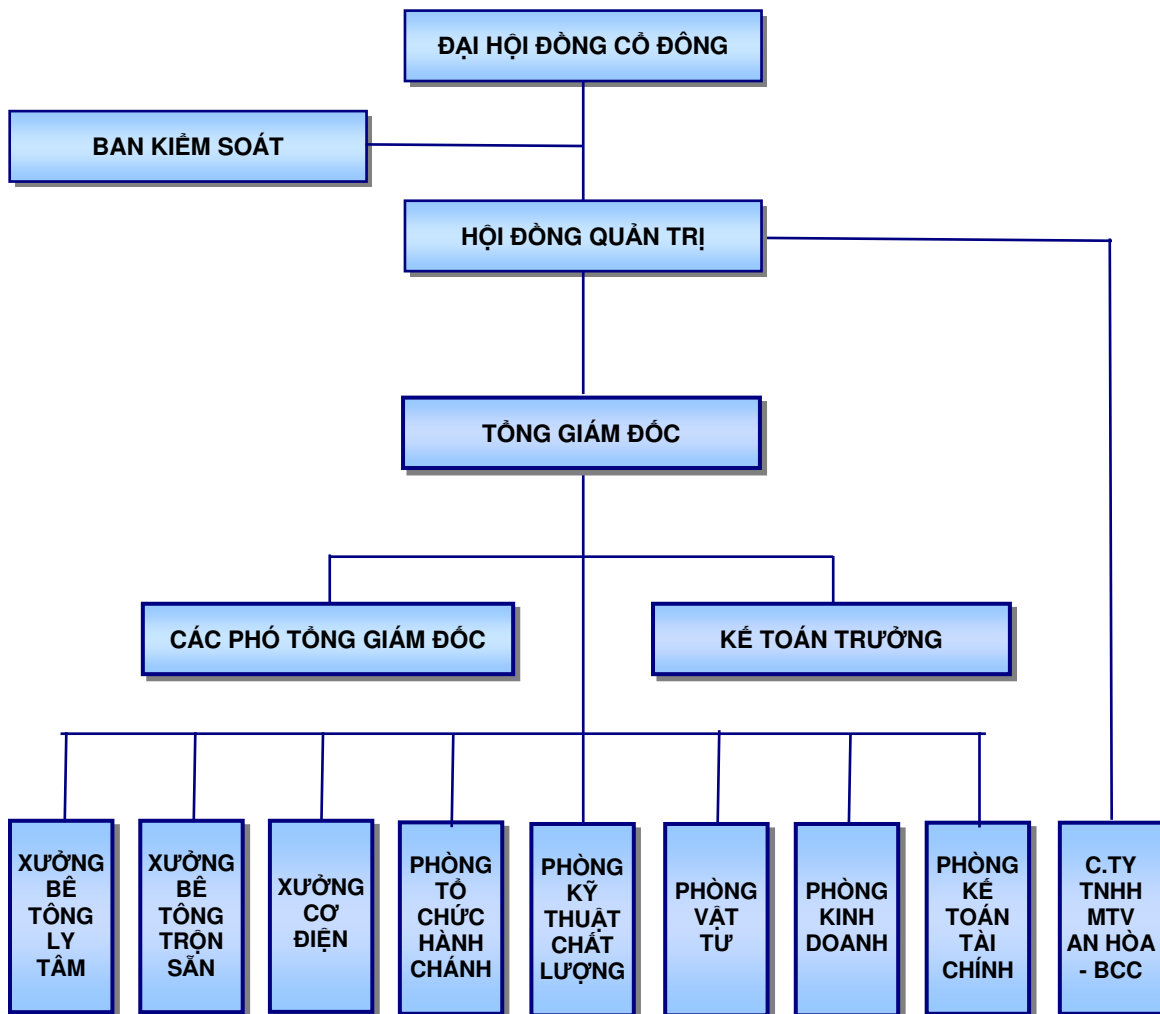
- a) Nghiên cứu đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty.
- b) Đầu tư thiết bị, tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.
- c) Thành lập công ty con về kinh doanh thương mại, dịch vụ và kinh doanh vật liệu xây dựng để tăng doanh thu và lợi nhuận.

d) Đầu tư thêm thiết bị sản xuất cọc cừ bê tông cốt thép, bê tông ly tâm ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường.

e) Cho thuê một phần hoặc toàn bộ công ty con (Công ty TNHH MTV An Hòa BCC) để giảm nhẹ áp lực tài chính, tháo gỡ khó khăn, giải quyết được các khoản nợ vay ngân hàng, thuế đất.

g) Lập phương án chuẩn bị cho việc di dời nhà máy bê tông tại Biên hòa theo chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 từ năm 2018 – 2020.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình chung

- Kinh tế - xã hội nước ta vào năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực, do đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty trong năm cũng gặp nhiều thuận lợi.
- Việc kết hợp chặt chẽ trong việc điều phối kế hoạch sản xuất một cách hợp lý giữa công ty mẹ và công ty con cũng đã nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận và thực hiện được nhiều dự án, hợp đồng có giá trị lớn.
- Công tác sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV An Hòa – BCC (công ty con) được đẩy mạnh. Sản lượng, doanh thu đạt và vượt 10% so với kế hoạch. Lợi nhuận các năm trước lỗ khoảng 7 tỷ/ năm thì năm nay lãi trước thuế là 1,6 tỷ đồng. Năm 2016, công ty vẫn tổ chức 2 ca sản xuất mới đáp ứng được khối lượng, tiến độ.
- Sau bốn năm liên tục không hoàn thành kế hoạch, năm 2016 công ty mẹ và công ty con đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu được nêu trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cả 2 công ty đều có lợi nhuận.

a) Những thuận lợi

- Là đơn vị có bề dày truyền thống về sản xuất bê tông từ năm 1968. Công ty đã xây dựng được mối liên kết với các công ty cùng hiệp hội, ngành nghề, các đơn vị thi công và khách hàng truyền thống nên được sự chia sẻ về công nghệ, công việc cũng như kinh nghiệm sản xuất.

- Vị trí của Công ty nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, giáp ranh giữa 3 khu vực phát triển năng động nhất cả nước là Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm hoạt động cạnh trục giao thông quốc lộ và gần cầu cảng, có lợi thế về vận chuyển đường thủy và đường bộ.
- Công ty cổ phần bê tông Biên hoà là thành viên liên kết của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP, đơn vị có tiềm lực và uy tín trên thị trường xây dựng. Công ty được sự chia sẻ về công việc với Tổng Công ty cũng như các Công ty thành viên.

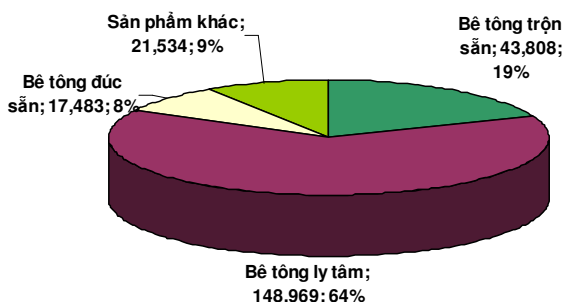
b) Khó khăn

- Lãi suất ngân hàng tuy đã giảm nhưng với chính sách thắt chặt tín dụng làm ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Mặt khác do tình hình tài chính khó khăn, khách hàng chiếm dụng vốn, chậm thanh toán nên công ty thiếu vốn để sản xuất.
- Do đặc thù ngành nghề thuộc lao động nặng, giá nhân công rẻ nên việc tuyển dụng lao động rất khó khăn, nhất là lao động có tay nghề. Thị trường lao động đa dạng, sức thu hút từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mạnh nên công nhân hiện nay có xu hướng nhảy việc, gây trở ngại cho công tác tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lao động cho phù hợp với dây chuyền sản xuất. Mặt khác do vật tư thiếu làm gián đoạn sản xuất nên năng suất thấp, ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động.
- Công tác tiếp thị kinh doanh chưa có tính dự báo thị trường, chưa lường hết được những khó khăn, chậm điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp nên các chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, quý còn thấp, lợi nhuận không cao.

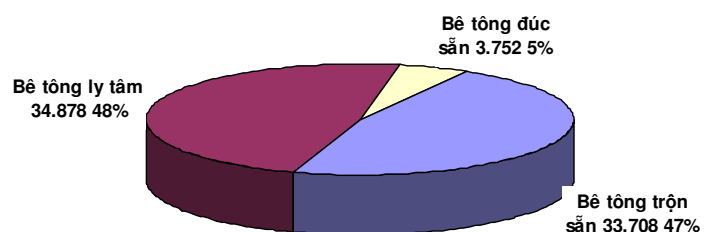
2- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016.

– Giá trị sản lượng	: 232,010 tỷ đồng , đạt 110,53% so với kế hoạch năm (209,9 tỷ đồng) và bằng 146,05% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 43,230 tỷ đồng.
▪ Bê tông ly tâm	: 153,750 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 18,010 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 17,020 tỷ đồng.
– Giá trị doanh thu	: 232,154 tỷ đồng , đạt 122,19% kế hoạch năm (190 tỷ đồng) và bằng 138,96% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 43,808 tỷ đồng.
▪ Bê tông ly tâm	: 148,969 tỷ đồng.
▪ Bê tông đúc sẵn	: 17,843 tỷ đồng.
▪ Kinh doanh khác	: 21,534 tỷ đồng.
– Khối lượng sản phẩm	: 77.338m³ , đạt 113,40% kế hoạch năm (68.200m ³) và bằng 146,47% so với cùng kỳ năm ngoái.
▪ Bê tông trộn sẵn	: 33.708m ³ .
▪ Bê tông ly tâm	: 34.878m ³ .
▪ Bê tông đúc sẵn	: 3.752m ³ .
– Lợi nhuận trước thuế	: 1,94 tỷ đồng.
– Lợi nhuận sau thuế	: -2,67 tỷ đồng.
– Giá trị khấu hao TSCĐ	: 4,243 tỷ đồng.
– Tổng quỹ lương	: 27,280 tỷ đồng.
– Thu nhập bình quân	: 8.207.000 đồng/người/tháng.
– Giá trị thu hồi vốn	: 246,725 tỷ đồng.
– Nợ phải thu	: 49,694 tỷ đồng.
– Nộp Ngân sách	: 7,835 tỷ đồng

CO CẤU SẢN PHẨM TRÊN DOANH THU



CO CẤU KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM



3- Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

a) *Khả năng sinh lời:*

+ Hệ số lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	: -1,15%.
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	: -5,93%.
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	: -1,63%.

b) *Khả năng thanh toán:*

+ Hệ số thanh toán hiện hành	: 0,42 lần.
+ Hệ số thanh toán nhanh	: 0,29 lần.

c) *Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:*

+ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	: 51,33%
+ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	: 48,67%

d) *Giá trị vốn CSH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016* : **-27,459 tỷ đồng.**

e) *Tổng số cổ phiếu của công ty đang lưu hành*

	: 4.500.000 cổ phiếu.
+ Cổ phiếu thông thường	: 4.500.000.
+ Cổ phiếu ưu đãi	: 0
+ Cổ phiếu quỹ	: 0



3- Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

3.1- Công tác điều hành, tổ chức sản xuất

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất đã tạo được sự chuyển biến tích cực sau khi tổ chức áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Cán bộ điều hành tại các đơn vị sản xuất đã được trẻ hoá và thể hiện tính trách nhiệm trong công việc. Tính hợp lý trong phân bổ lao động phù hợp với dây chuyền công nghệ nên hiệu quả và năng suất lao động được nâng cao.

3.2- Công tác tiếp thị kinh doanh

- Công ty đã gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác tiếp thị kinh doanh, đặc biệt gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành nghề về sản phẩm bê tông ly tâm, họ sẵn sàng giảm giá và có chính sách hoa hồng cao để cạnh tranh.
- Công ty đã ký và đang tiếp cận một số dự án lớn nhằm đảm bảo công việc cho tất cả các lĩnh vực công ty đang sản xuất.

3.3- Công tác quản lý vật tư, sản phẩm

- Công tác quản lý vật tư và sản phẩm đã thực hiện theo đúng quy trình, thiết lập được chuỗi cung ứng. Tuy nhiên việc cung cấp vật tư còn chậm trễ ảnh hưởng nhiều đến sản xuất. Chất lượng vật tư tương đối ổn định, chưa phát hiện mất mát hao hụt. Đẩy mạnh công tác tiết kiệm bằng cách tận dụng tối đa các vật tư dư thừa trong sản xuất.
- Áp dụng chặt chẽ quy trình kiểm soát vật tư đầu vào của công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Nguyên liệu đầu vào đều phải có test thử nghiệm đạt yêu cầu về chất lượng mới được đưa vào sản xuất.

3.4- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm

- Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững uy tín, thương hiệu, tuy nhiên chất lượng một số sản phẩm vẫn chưa đạt theo yêu cầu ngày càng chuyên nghiệp của thị trường.
- Công tác đầu tư sửa chữa và mua sắm khuôn trụ điện, khuôn cọc chưa đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất.

3.5- Công tác quản lý thiết bị máy móc (tài sản)

- Hiệu suất sử dụng và công suất hoạt động của thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển được quan tâm đúng mức. Công tác sửa chữa máy móc thiết bị được tiến hành kịp thời, tuy nhiên do máy móc thiết bị đã cũ, hư hỏng nhiều nên đôi khi vẫn gây gián đoạn cho sản xuất.

3.6- Công tác tài chính và thu hồi vốn

- Các khoản nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước thu hồi chậm đã dẫn đến tình trạng thiếu vốn lưu động, nên việc thanh toán cho nhà cung cấp còn chậm, không đảm bảo nguồn vật tư kịp thời cho sản xuất, đồng thời việc thực hiện chính sách lao động cũng gặp nhiều khó khăn.

3.7- Chính sách đối với người lao động

- Người lao động trong công ty hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động; Trường hợp thu nhập thấp hơn mức lương tối thiểu hoặc không có đơn hàng, công ty giải quyết bù lương để đảm bảo cuộc sống cho NLD.
- Người lao động được công ty đóng tất cả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn con người; được khám sức khỏe định kỳ... được hưởng phụ cấp tiền cơm giữa ca. Công nhân sản xuất ca đêm được bồi dưỡng bằng hiện vật.
- Người lao động được cấp phát, trang bị BHLĐ (công nhân), đồng phục (văn phòng)
- Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ Tết và thưởng thành tích đột xuất. Được cử đi học các khóa đào tạo trong và ngoài nước, được bồi dưỡng tay nghề, thi nâng bậc nâng lương; được tham quan nghỉ mát...

Khám sức khỏe định kỳ



Thể thao, nghỉ mát du lịch



III. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RMS Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính

- Ý kiến của kiểm toán độc lập và các nhận xét (*phụ lục kèm theo*)
- Bản báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và giải trình ý kiến kiểm toán (*phụ lục kèm theo*).

IV. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC thành lập tháng 12/2007, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu) tháng 1/ 2008, vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009 cho sản phẩm bê tông trộn sẵn, từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 sản xuất các loại sản phẩm bê tông ly tâm, bê tông đúc sẵn. Từ quý 3/2015, sản xuất 2 ca liên tục cho đến nay.

V. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (5 phòng).
- Các xưởng sản xuất (3 xưởng)

2. Cơ cấu tổ chức công ty con (An Hòa – BCC)

- Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (2 phòng).
- Các xưởng sản xuất (2 xưởng)

VI. BAN ĐIỀU HÀNH

1. Thay đổi nhân sự Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm.

- Trong năm 2016, nhân sự Ban Điều hành công ty không có sự thay đổi.

2. Giới thiệu Ban Điều hành

Ông TRẦN CHÍ HIẾU. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975. CMND số 024396578

Quá trình công tác:

- 1999 – 2002 : Cán bộ kinh doanh XNK, Công ty TNHH Điện Thương mại Hiệp Tín
- 2002 – 2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần XD và KD Vật tư – C&T.
- 2013 – 2015 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.
- 2015 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa
- Cổ phiếu nắm giữ : 50.000. Tỷ lệ: 1,11%/VĐL

Ông NGUYỄN NHẬT TIẾN. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973. CMND số 022714330

Quá trình công tác:

- 1996 – 1998 : Cán bộ giám sát B công trình cải tạo QL 1A đoạn TP HCM – Cần Thơ (PMU1 – CĐT)
- 1998 – 1999 : Chỉ huy trưởng công trình Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải Khu Công nghiệp Sóng Thần.
- 1999 – 2010 : Chỉ huy trưởng công trình Dự án hạ tầng Khu đô thị Phú Mỹ Hưng & Khu Chế xuất Tân Thuận.
- 2010 – 2012 : Chỉ huy phó công trình Dự án đường dọc kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè đoạn cầu Lê Văn Sỹ.
- 2012 – 2014 : Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật Tổ Dự án Công ty Hùng Vương.
- 2015 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
- Cổ phiếu nắm giữ : 0

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017.

1. Đánh giá nhận định tình hình

a) Các mặt thuận lợi

- Vị trí của công ty nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, giáp ranh tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương, đang được Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng.
- Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, có thương hiệu, các sản phẩm của công ty đã có chỗ đứng trên thị trường do giữ vững uy tín với khách hàng.
- Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh bên cạnh tốc độ phát triển của cơ sở hạ tầng do đó là yếu tố để phát triển các sản phẩm chủ lực của công ty như: Cọc ly tâm, cọc bê tông cốt thép, trụ điện ly tâm, bê tông trộn sẵn ...
- Có đội ngũ lao động tay nghề cao và kinh nghiệm, được đào tạo, huấn luyện để nâng cao tay nghề, phù hợp với yêu cầu công nghệ hiện đại.

b) Những khó khăn

- Nguồn tài chính vẫn còn phải khắc phục nợ tồn đọng, nợ thuế của các năm trước nên khi có những dự án lớn gặp nhiều khó khăn, khó triển khai.
- Chưa triển khai được đồng bộ việc đầu tư phương tiện phục vụ sản xuất bê tông thương phẩm (xe bơm, xe trộn...) nên doanh thu bán hàng không cao.
- Giá cả nguyên vật liệu chính, nhiên liệu và điện nước dùng cho sản xuất luôn biến động, trong khi giá bán sản phẩm lại tăng chậm, một số mặt hàng phải giữ nguyên giá bán nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thị trường lao động trong lĩnh vực xây dựng ngày càng khan hiếm, sự cạnh tranh về nguồn lao động giữa các đơn vị trong cùng ngành rất quyết liệt nên việc tuyển dụng lao động đáp ứng cho sản xuất còn gặp khó khăn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

2.1- Mục tiêu:

Từ những kinh nghiệm đúc kết trong năm 2016 cộng với tinh thần nghiêm túc đánh giá, phân tích tình hình thị trường và tiềm lực của công ty, với yêu cầu phải đổi mới triệt để nhằm duy trì và phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 tập trung vào các mục tiêu như sau:

Xây dựng được chiến lược, chính sách kinh doanh để đảm bảo hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Quan tâm tìm hiểu năng lực khách hàng để không thiếu hụt nguồn vốn, phát sinh thêm nợ xấu. Phải đảm bảo được tiến độ quyết toán công trình để công tác thu hồi nguồn vốn được nhanh chóng.

Xây dựng và thực hiện bằng được kế hoạch tài chính, nâng cao công tác quản trị tài chính, quản trị dòng tiền, không để nguồn vốn sản xuất bị động, thiếu hụt.

Cải tiến công tác thu hồi vốn một cách triệt để và hiệu quả bằng nhiều cách (kể cả việc cần trừ giữa các đơn vị để giảm nợ phải thu, phải trả).

Tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực bộ máy điều hành xưởng, sàng lọc lực lượng theo hướng tinh gọn. Quan tâm đào tạo và trẻ hóa đội ngũ lao động.

Phải loại bỏ được căn bệnh cố hữu: Chất lượng sản phẩm kém, mẫu mã xấu, năng suất thấp, tiến độ chậm, hồ sơ kỹ thuật không kịp thời.

Chú trọng đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện và cải tạo dây chuyền sản xuất để đồng bộ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất tại xưởng bê tông ly tâm và xưởng bê tông trộn sẵn.

2.2- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Căn cứ vào năng lực thực hiện, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, thị trường sản phẩm và những hợp đồng gói đầu. Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

– Giá trị sản lượng	: 262,0 tỷ đồng , bằng 124,82% so với KH năm 2016. (Công ty mẹ: 142,0 tỷ đồng; Công ty con: 120,0 tỷ đồng).
– Giá trị doanh thu	: 247,0 tỷ đồng , bằng 130,00% so với KH năm 2016. (Công ty mẹ: 132,0 tỷ đồng; Công ty con: 115,0 tỷ đồng).
– Khối lượng sản phẩm	: 80.000m³ , bằng 117,30% so với KH năm 2016. (Công ty mẹ: 55.000m ³ ; Công ty con: 25.000m ³).
– Giá trị thu hồi vốn	: 242,0 tỷ đồng , bằng 151,25% so với KH năm 2016. (Công ty mẹ: 135,0 tỷ đồng; Công ty con: 107,0 tỷ đồng).
– Nợ phải thu đến cuối năm	: 50,0 tỷ đồng , bằng 104,17% so với KH năm 2016. (Công ty mẹ: 30,0 tỷ đồng; Công ty con: 20,0 tỷ đồng).
– Lợi nhuận trước thuế	: 3,0 tỷ đồng . (Công ty mẹ: 1,5 tỷ đồng; Công ty con: 1,5 tỷ đồng).
– Tổng quỹ lương	: 28,7 tỷ đồng . (Công ty mẹ: 14,9 tỷ đồng; Công ty con: 13,8 tỷ đồng).
– Lao động bình quân	: 306 người . (Công ty mẹ: 150 người; Công ty con: 156 người).
– Tiền lương bình quân	: 7.816.000 đồng/ người/ tháng .
– Hệ số lợi nhuận trước thuế/ doanh thu:	1,21% .
– Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn góp chủ sở hữu:	5,56% .
– Cổ tức	: 0% .

3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu SXKD năm 2017

3.1- Công tác tiếp thị kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng và nhanh chóng tiếp xúc, thương thảo những dự án đã tiếp cận, đặc biệt chú trọng tiếp thị sản phẩm cốt điện bê tông ly tâm và bê tông trộn sẵn để đảm bảo doanh thu, sản lượng và việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà thầu thi công ép cọc để nhận thầu trọn gói bao gồm cả công tác cung cấp và thi công ép cọc, nhằm chủ động trong việc kiểm soát sản phẩm của công ty cũng như chủ động trong công tác thu hồi vốn.
- Xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ biến động của thị trường một cách linh hoạt, chủ động để không mất khách hàng tiềm năng, truyền thống.

3.2- Công tác tổ chức sản xuất

- Rà soát lại nguồn nhân lực theo từng độ tuổi, tay nghề để có phương án sắp xếp, bố trí nguồn lực một cách hợp lý, hiệu quả. Chú trọng đến việc trẻ hoá đội ngũ để nâng cao chất lượng lao động.
- Đảm bảo tiến độ sản xuất, giao hàng, lập hồ sơ nghiệm thu và các dịch vụ theo đúng hợp đồng đã ký kết để nâng cao uy tín, thương hiệu và tạo hình ảnh tốt của công ty đối với khách hàng
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí, đảm bảo tuổi thọ, độ bền của máy, tránh hư hỏng thường xuyên làm ngưng trệ sản xuất.
- Bổ sung các định chế (thưởng, phạt) vào các quy định, chỉ thị để nâng cao trách nhiệm của người quản đốc trong việc tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý vật tư và thực hiện các biện pháp an toàn trong thi công.

3.3- Công tác tài chính và thu hồi vốn

- Cân đối nguồn tiền hợp lý để đáp ứng đủ vốn cho công tác sản xuất, không để tình hình thiếu, chậm vật tư kéo dài như năm trước. Lập kế hoạch chi tiết dòng tiền và sử dụng dòng tiền có hiệu quả cao.
- Duy trì tính minh bạch và công khai về tài chính của công ty, luôn đảm bảo công bố các thông tin tài chính kịp thời và nhanh nhất đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2016.

Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.

Giám sát HĐQT công ty con (An Hòa – BCC) trong việc chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức hoạt động sản xuất. Luôn giữ nhịp độ sản xuất 2 ca để sản lượng nâng cao và giảm áp lực về chi phí tài chính.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2016.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã họp 08 cuộc họp gồm: 03 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 03 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản; nghị quyết các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.

2.1- Họp HĐQT kỳ họp thứ 4/2016-NK4 ngày 30.3.2016 (thứ Tư). Thư mời họp số 016/TB-BCC-HĐQT ngày 24.3.2016. Nội dung họp:

1) Thống nhất kết quả SXKD năm 2015 của công ty đã được họp nhất và kiểm toán. Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và phương án đầu tư năm 2016 để trình đại hội đồng cổ đông thông qua.

- 2) Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 .
 - Ngày chốt quyền sở hữu là ngày 15.4.2016 (thứ Sáu).
 - Ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên là ngày 07.5.2016 (thứ Bảy)
 - Phân công thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đại hội cổ đông.
- 3) Nội dung công tác khác:
 - a) Sửa đổi điều lệ công ty theo Luật Doanh nghiệp mới (2014).
 - b) Công tác chuyển đổi tiền lương tham gia BHXH theo tiền đồng.
 - c) Công tác tài chính: Giải ngân khoản vay hạng mức của Ngân hàng VID Public.
 - d) Bổ sung ngành nghề kinh doanh (mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến).
 - e) Công tác nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Phê duyệt mức thưởng lễ.

2.2- Hợp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 028b/BB-BCC-HĐQT ngày 25.4.2016. Nội dung:

- 1) Đồng ý vay vốn trung hạn tại Vietcombank Biên Hòa để đầu tư trạm trộn bê tông công suất 60m³/h, thay thế trạm cũ 20m³/h tại xưởng BTLT.
- 2) Đồng ý thế chấp các tài sản hiện đang thế chấp tại VCB Biên Hòa để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng.
- 3) Thống nhất giao cho Ông Trần Chí Hiếu, Tổng Giám đốc được thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại điểm 1 và 2.

2.3- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 3/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 031/BCC-HĐQT ngày 28.4.2016. Nội dung:

- 1) Phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc công ty về việc thanh lý xe ô tô con hiệu DAEWOO – Giá trị còn lại: 0 đồng.
- 2) Giao cho Tổng Giám đốc công ty tổ chức đấu giá bán, thu hồi vốn cho sản xuất theo đúng quy định về thanh lý tài sản.

2.4- Hợp Hội đồng quản trị (bất thường), biên bản họp số 052b/BB-BCC-HĐQT ngày 08.6.2016. Nội dung:

- 1) Đồng ý cử ông Trần Chí Hiếu, Tổng Giám đốc là chủ tài khoản công ty tại Vietcombank Biên Hòa.
- 2) Đồng ý vay vốn tại Vietcombank Biên Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- 3) Đồng ý thế chấp các tài sản hiện có của công ty để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng.
- 4) Giao cho ông Trần Chí Hiếu, Tổng Giám đốc được thay mặt HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Ký các hồ sơ liên quan tại Vietcombank Biên Hòa.
 - Được phép dùng tài sản của công ty thế chấp các khoản vay tại ngân hàng.
 - Ủy quyền cho các cá nhân ký thay hồ sơ vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tại ngân hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền.

2.5- Hợp HĐQT kỳ họp thứ 5/2016-NK4 ngày 28.6.2016 (thứ Ba). Thư mời họp số 057/TB-BCC-HĐQT ngày 18.6.2016. Nội dung họp:

- 1) Thống nhất kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016 của công ty đã được hợp nhất. Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016.
- 2) Nội dung công tác khác:
 - Thông qua các tờ trình của Công ty con về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh. Gồm 05 hạng mục:
 - Cho thuê xe có động cơ.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
 - Cho thuê nhà xưởng.
 - Xây dựng công trình.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải.
 - Điều chỉnh Điều 4 của Điều lệ công ty phù hợp với thay đổi như trên.
 - Giao nhiệm vụ cho ông Trần Chí Hiếu (thành viên HĐQT – TGD công ty mẹ):
 - Phối hợp với TGD công ty con xây dựng định mức khen thưởng hoàn thành kế hoạch năm .
 - Chỉ đạo mạnh mẽ hơn nữa công tác thu nợ bán hàng và lập kế hoạch dòng tiền cho sản xuất.
 - Rà soát lại công suất thiết bị, lập phương án cải tiến dây chuyền sản xuất xưởng bê tông ly tâm để nâng cao năng suất.
 - Giao cho ông Tạ Quang Thanh (thư ký HĐQT):
 - Soạn thông báo gửi ông Nguyễn Thanh Hoàn, yêu cầu có trách nhiệm liên đới bồi hoàn thiệt hại của công ty con do ông Nguyễn Minh Huy gây ra.

2.6- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 4/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 068/BCC-HĐQT ngày 25.7.2016. Nội dung:

- 1) Phê duyệt lại phương án đầu tư thiết bị sản xuất theo tờ trình của Tổng Giám đốc công ty về việc xin thay đổi phương án đầu tư: Mua 3 xe trộn bê tông của Nhật Bản, thay cho mua 3 xe trộn bê tông của Trung Quốc.
 - Thông số xe trộn bê tông.
 - Hiệu FUSO. Bồn SCHWING STETTER, công nghệ Đức.
 - Trong lượng không tải: 12.820kg. Trong lượng toàn tải: 25.000kg.
 - Thể tích thiết kế: 7m³.
 - Giá 1.849.000.000 VNĐ/ xe (có VAT)
 - Phương thức đầu tư:
 - Vay vốn ngân hàng: 80%
 - Vốn tự có: 20%
- 2) Giao cho TGD công ty tổ chức thực hiện phương án đầu tư đã được phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

2.7- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản – Lần thứ 5/NK4, theo Phiếu lấy ý kiến số 067/BCC-HĐQT ngày 25.7.2016. Nội dung:

- 1) Phê duyệt Tờ trình của Tổng Giám đốc công ty về việc xin thanh lý tài sản hư hỏng không cần dùng theo danh mục sau:
 - Tài sản thanh lý
 - Xe trộn bê tông hiệu ISUZU – Nhật Bản. Số lượng: 01 cái. Nguyên giá: 416.160.592 VND. Giá trị còn lại trên sổ sách: 0 VND. Giá trị còn lại: 0 VND
 - Trạm trộn T20 – Việt Nam. Số lượng: 01 trạm. Nguyên giá: 515.817.190 VND. Giá trị còn lại trên sổ sách: 0 VND. Giá trị còn lại trên sổ sách: 0 VND
 - Xe bơm ngang – Nhật Bản. Số lượng: 01 cái. Nguyên giá: 1.815.400.000 VND. Giá trị còn lại trên sổ sách: 0 VND

- Phương thức thanh lý:
 - Đấu giá bán thu hồi vốn cho sản xuất.
 - Chào giá công khai. Giá khởi điểm bán không thấp hơn giá đã thẩm định.
- 2) Giao cho Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan tổ chức đấu giá, bán các tài sản trên đúng theo quy định của Điều lệ công ty và của pháp luật.

2.8- Hợp HĐQT kỳ họp thứ 6/2016-NK4 ngày 08.10.2016 (thứ Bảy). Thư mời họp số 089/TB-BCC-HĐQT ngày 24.9.2016. Nội dung họp:

- 1) Thống nhất kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2016 của công ty. Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 4 năm 2016.
- 2) Nội dung công tác khác.
 - Giao cho ông Trần Chí Hiếu (thành viên HĐQT – TGD công ty mẹ):
 - Tập trung các nguồn lực, bằng mọi giá phải hoàn thành kế hoạch năm 2016.
 - Lập báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 (hợp nhất) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017,
 - Từ tháng 11/2016, phải lập dự chi ngân sách và kế hoạch dòng tiền cho từng dự án để kiểm soát nguồn chi hiệu quả.
 - Xây dựng cơ chế khoán thật cụ thể cho xưởng BTTS và phòng Kinh doanh.
 - Lập tờ trình gửi lãnh đạo CC1 vay vốn hoạt động 2 tỷ đồng để giải quyết khó khăn.
 - Sử dụng quỹ phát triển sản xuất để thực hiện các đầu tư mà đơn vị tự thực hiện; Sử dụng quỹ dự phòng tài chính để trả cho khoản phạt chậm nộp thuế trong năm 2016.
 - Chỉ đạo Phó TGD (ông Tiến) lập các báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư gửi HĐQT trước ngày 30.10.2016:
 - Giao cho ông Mai Duy Thắng (thành viên HĐQT – TGD công ty con):
 - Phải hoàn thành và vượt kế hoạch quý 4 và cả năm 2016 như đã cam kết.
 - Báo cáo cho HĐQT các khoản chi phí dẫn đến không có lãi trong quý 3/2016.
 - Tập trung thực hiện dự án cung cấp cọc cho PSMC sau khi hợp đồng đã ký kết.
 - Giao cho ông Tạ Quang Thanh (thư ký HĐQT):
 - Tổng hợp số liệu báo cáo tài chính năm 2016 của công ty mẹ, công ty con và hợp nhất), công bố thông tin theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán quy định.

3. Tham dự họp Hội đồng quản trị năm 2016.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Tấn Trí	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Ông Mai Duy Thắng	Ủy viên	8/8	100%	
3	Ông Trần Chí Hiếu	Ủy viên	8/8	100%	
4	Ông Hồ Đình Cường	Ủy viên	7/8	87,5%	
5	Ông Nguyễn Tiến Khoa	Ủy viên	8/8	100%	

4. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc.

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ tháng 1/2016 đến tháng 12/2016 của Ban Điều hành công ty. Giải quyết kịp thời những kiến nghị và những vướng mắc trong công tác điều hành, nhất là việc khó khăn về nguồn vốn sản xuất và giải quyết nợ thuế, nợ phải thu tồn đọng, các khoản nợ chính sách.
3. Chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện kiểm kê bán niên (0ⁿ ngày 01.7.2016 và cả năm (0ⁿ ngày 01.01.2017) tại công ty mẹ và công ty con; Giám sát Ban Điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện công tác xử lý, thanh lý tài sản.
4. Kiểm soát việc vay vốn ngân hàng, sử dụng nguồn vốn (hợp đồng mua vật tư chính, đầu tư mua sắm tài sản cố định, MMTB) của công ty mẹ và công ty con.
5. Chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát họp Hội đồng thành viên công ty con về công tác sản xuất, tình hình tài chính và các kỳ họp kiểm điểm công tác SXKD của Tổng Giám đốc công ty con.
7. Phê duyệt phương án nhân sự HĐTV và Ban Điều hành công ty con; Phương án nhân sự Ban Điều hành, các phòng ban, xưởng sản xuất tại công ty mẹ.
8. Phê duyệt phương án nhượng bán, điều chuyển, thanh lý tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện nhằm phục vụ yêu cầu sản xuất của công ty.
9. Phê duyệt phương án lương, thưởng của người lao động và các quy chế, quy định do Tổng Giám đốc trình duyệt theo chức năng, quyền hạn của HĐQT công ty.

5. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT

- Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ trì các kỳ họp của Hội đồng quản trị, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với Ban điều hành công ty mẹ và công ty con trong các cuộc họp về kế hoạch sản xuất và họp chuyên đề (Tiếp thị kinh doanh, thu hồi vốn, chất lượng sản phẩm..).
- Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành SXKD của công ty.

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Phân công ủy viên HĐQT phụ trách công tác, không thành lập tiểu ban).

- Ủy viên phụ trách nhân sự: Tham mưu xây dựng phương án tái cấu trúc sản xuất và bố trí, phân công lại nhiệm vụ trong Ban điều hành công ty. Tổng hợp và trình HĐQT phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự các phòng ban, xưởng sản xuất do Ban điều hành công ty mẹ và công ty con đề nghị thực hiện.
- Ủy viên phụ trách tài chính: Xây dựng kế hoạch tài chính và phương án nâng cao năng lực của Ban thu hồi công nợ; Đề xuất các giải pháp xây dựng chính sách kinh doanh, quản trị tài chính; Đề xuất với HĐQT các biện pháp kiểm soát nguồn vốn tại công ty mẹ và công ty con.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2016

- (Không có).

8. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016.

- (Không có)

9. Lương và các khoản phụ cấp của Tổng Giám đốc điều hành công ty.

- Tiền lương của Tổng Giám đốc Điều hành năm 2016 là 317.209.411 đồng.

10. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 2/ 5 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 1/ 3 thành viên đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

11. Cơ cấu cổ đông (Chốt danh sách đến ngày 05.4.2017)

Cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	01	1.841.282	40,92%
Cổ đông là tổ chức khác	12	6.648	0,14%
Cổ đông là cá nhân trong nước	514	2.640.670	58,68%
Cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài	03	11.400	0,26%
Cộng	530	4.500.000	100,00

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2016.

- (Không có)

2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát công ty có 3 người. Trong đó có 1 thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

- 1/ Bà NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG. Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
 - Đơn vị công tác : PP Kế toán, Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP (CC1)
 - Cổ phiếu nắm giữ : 14.529, tỷ lệ 0,323%
- 2/ Ông TẠ QUANG THANH. Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
 - Đơn vị công tác : TP. Tổ chức hành chính Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.
 - Cổ phiếu nắm giữ : 20.014, tỷ lệ 0,445%
- 3/ Ông LÊ THẾ DÂN. Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
 - Đơn vị công tác : Cổ đông
 - Cổ phiếu nắm giữ : 283.245, tỷ lệ 6,294%

3. Hoạt động và phạm vi giám sát của Ban Kiểm soát.

- *Kiểm soát hoạt động:* Đánh giá quá trình sản xuất kinh doanh để phát hiện rủi ro tiềm tàng nhằm đề xuất các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty.
- *Kiểm soát báo cáo tài chính:* Kiểm tra báo cáo tài chính hàng tháng , báo cáo kiểm toán độc lập bán niên và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu hoạt động tài chính.

- *Kiểm soát chiến lược*: Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2016 và chiến lược triển khai các dự án đầu tư.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ và quy chế quản trị công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 và các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
- Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, cả năm 2017; Kiểm tra tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn, quản lý doanh thu, chi phí, công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và đầu tư phát triển các dự án công ty đang triển khai.
- Tham gia giám sát công tác kiểm kê định kỳ với công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Về công tác quản trị công ty

- Ngoài việc quan tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt kết quả tốt, còn phải nỗ lực khắc phục những tồn tại từ năm 2011 đến nay, đặc biệt là những khó khăn về nguồn vốn. Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.
- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

2. Về công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thêm xe trộn bê tông, đầu tư thêm khuôn cột điện, cọc ống và thiết bị phục vụ sản xuất để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng (thi công cầu cảng, xây dựng công trình công nghiệp, san lấp mặt bằng ...) đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng và đa dạng ngành nghề của công ty./

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



CHỦ TỊCH HĐQT
Huỳnh Tân Trú



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



Số: 17.193-1HN/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bê Tông Biên Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Đến ngày 31/12/2016, Tập đoàn chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu với tổng số tiền ước tính là 20,42 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- Dự phòng nợ phải thu khách hàng với số tiền ước tính là 18,36 tỷ đồng;
- Dự phòng các khoản trả trước cho người bán không có khả năng thu hồi với số tiền ước tính là 0,36 tỷ đồng;
- Dự phòng các khoản tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc với số tiền ước tính là 1,7 tỷ đồng.

Như vậy, nếu các khoản dự phòng phải thu nêu trên được ghi nhận đầy đủ theo quy định hiện hành vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thì chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (Mã số 137) sẽ tăng là 20,42 tỷ đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2016 sẽ giảm đi 20,42 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (Mã số 26) sẽ tăng là 20,42 tỷ đồng và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" (Mã số 50) sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 20,42 tỷ đồng.

2. Khấu hao tài sản cố định

Trên cơ sở áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình, Tập đoàn đang ghi nhận thiếu chi phí khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2016 với số tiền ước tính là 2,47 tỷ đồng. Nếu Tập đoàn ghi nhận đầy đủ chi phí khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng thì chỉ tiêu "Giá trị hao mòn lũy kế" (Mã số 223) sẽ tăng lên 2,47 tỷ đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước" (Mã số 421a) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 sẽ giảm đi một khoản tương ứng 2,47 tỷ đồng.

3. Tài sản thuế hoãn lại

Ngoài ra, như đã trình bày tại thuyết minh mục 5.8, Tập đoàn có khoản tài sản thuế hoãn lại tương ứng với khoản lỗ năm 2012 là 6,49 tỷ đồng với thời hạn chuyển lỗ cuối cùng là năm 2017. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng có lãi trong năm 2017 để sử dụng khoản tài sản thuế hoãn lại nêu trên. Do đó, nếu khoản thuế hoãn lại này được hoàn nhập trong năm nay thì chỉ tiêu "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại" (Mã số 262) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2016 sẽ giảm đi tương ứng mỗi chỉ tiêu là 6,49 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016, chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hoãn lại" (Mã số 52) sẽ tăng lên và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế" (Mã số 60) sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 6,49 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bê Tông Biên Hòa và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại mục 2.2 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2016 của Tập đoàn là 75,22 tỷ đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu là 27,46 tỷ đồng, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 109,77 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn có các khoản nợ vay ngân hàng và lãi vay đã quá hạn thanh toán đến ngày 31/12/2016 là 59,72 tỷ đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành để thay thế cho báo cáo kiểm toán số 17.193HN/BCKT-RSM HCM ngày 20/03/2017 nhằm thay đổi kiểm toán viên. Việc thay thế này không làm thay đổi bất kỳ thông tin nào của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Tập đoàn đã được phát hành trước đây vào ngày 20/03/2017.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Huỳnh Thị Ngọc Trinh
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2124-2016-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.575.654.175	56.719.572.918
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.081.580.791	1.458.198.684
1. Tiền	111		5.081.580.791	1.458.198.684
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.810.267.768	41.560.843.905
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	56.092.764.096	49.650.870.263
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.925.431.337	711.328.909
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	5.942.027.893	5.660.619.081
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(14.149.955.558)	(14.461.974.348)
III. Hàng tồn kho	140	5.5	24.571.140.044	13.523.406.557
1. Hàng tồn kho	141		24.678.272.510	13.901.653.029
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(107.132.466)	(378.246.472)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		112.665.572	177.123.772
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		112.665.572	177.123.772
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83.910.625.487	87.135.142.506
I. Tài sản cố định	220		49.957.339.258	48.845.580.255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	49.957.339.258	48.845.580.255
Nguyên giá	222		102.028.729.157	97.435.279.097
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.071.389.899)	(48.589.698.842)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	179.925.531
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	179.925.531
III. Tài sản dài hạn khác	260		33.953.286.229	38.109.636.720
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	20.808.075.973	20.353.303.384
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.8	13.145.210.256	17.756.333.336
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		163.486.279.662	143.854.715.424

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		190.946.132.317	167.156.889.132
I. Nợ ngắn hạn	310		189.349.532.317	165.340.289.132
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	90.801.722.104	71.792.546.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	6.910.710.158	1.808.380.615
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	6.378.759.428	9.027.192.839
4. Phải trả người lao động	314	5.12	2.336.277.806	1.811.818.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	21.945.703.416	17.292.343.763
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	1.660.003.110	2.110.344.897
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	59.315.733.482	61.497.038.756
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		622.813	622.813
II. Nợ dài hạn	330		1.596.600.000	1.816.600.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	1.596.600.000	1.816.600.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(27.459.852.655)	(23.302.173.708)
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16.1	(27.459.852.655)	(23.302.173.708)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.16.2	45.000.000.000	45.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.000.000.000	45.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.609.818.000	1.609.818.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.148.578.509	1.652.254.535
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.403.435	990.996.407
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(75.223.652.599)	(72.555.242.650)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(72.555.242.650)	(65.385.529.789)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.668.409.949)	(7.169.712.861)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		163.486.279.662	143.854.715.424



Trần Chí Hiếu
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trần Văn Phúc
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	232.154.069.088	167.184.667.953
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		232.154.069.088	167.184.667.953
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	204.379.905.104	141.037.865.173
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.774.163.984	26.146.802.780
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		21.846.601	39.618.779
6. Chi phí tài chính	22	6.3	7.125.643.857	7.252.802.396
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		7.090.153.034	6.843.859.788
7. Chi phí bán hàng	25	6.4	4.445.535.031	11.758.369.396
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	14.334.123.904	13.887.968.862
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.890.707.793	(6.712.719.095)
10. Thu nhập khác	31		196.646.308	1.120.541.514
11. Chi phí khác	32		144.640.970	1.490.795.482
12. Lợi nhuận khác	40		52.005.338	(370.253.968)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.942.713.131	(7.082.973.063)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	86.739.798
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.7	4.611.123.080	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.668.409.949)	(7.169.712.861)
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(2.668.409.949)	(7.169.712.861)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.16.4	(593)	(1.593)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.16.4	(593)	(1.593)



Trần Chí Hiếu
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trần Văn Phúc
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.942.713.131	(7.082.973.063)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.6	4.243.124.504	3.743.734.494
Các khoản dự phòng	03		(583.132.796)	(331.727.125)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(58.176.178)	(1.028.197.109)
Chi phí lãi vay	06	6.3	7.090.153.034	6.843.859.788
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.634.681.695	2.144.696.985
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.821.314.567)	(6.718.125.606)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.107.549.710)	5.419.760.579
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.304.518.301	(1.629.396.775)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(357.814.389)	892.981.238
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.927.037.386)	(1.854.355.307)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(237.453.994)	(152.943.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.488.029.950	(1.897.382.548)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.528.472.597)	(3.785.188.255)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		43.700.000	1.020.745.455
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.430.028	7.451.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.463.342.569)	(2.756.991.146)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	52.700.058.387	90.571.900.274
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(55.101.363.661)	(87.134.100.298)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.401.305.274)	3.437.799.976
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		3.623.382.107	(1.216.573.718)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.458.198.684	2.674.772.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	5.081.580.791	1.458.198.684



Trần Chí Hiếu
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trần Văn Phúc
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thùy
Người lập

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building
140 Nguyen Van Thu Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

T +848 3827 5026
F +848 3827 5027

Ha Noi Office
7th Floor, Lotus Building, 2 Duy Tan Street
Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

T +844 3795 5353
F +844 3795 5252

Central Office
197 Le Dinh Ly Street, Hoa Thuan Tay Ward
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam

T +84 511 363 3334
F +84 511 363 3334



Số : ...09.../CV-BCC
(V/v Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ)

Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2017

**KÍNH GỬI: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty cổ phần bê tông Biên Hoà , CT TNHH kiểm toán & tư vấn RSM VN có đưa ra một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ , nay Công ty cổ phần bê tông Biên Hoà giải trình như sau :

1. Dự phòng nợ phải thu khách hàng với số tiền ước tính là 18,36 tỷ đồng .Số tiền nợ phải thu này , Công ty đã triển khai thu hồi bằng cách kiện đơn vị ra tòa và đã được sự thỏa thuận của khách hàng như Công ty HUD 1.02 , Công ty 14/9

2. Dự phòng các khoản trả trước cho người bán với số tiền ước tính là 0,36 tỷ đồng , đây là khoản ứng trước cho khách hàng để cung cấp dịch vụ hàng hóa , sau khi công việc xong sẽ ra hóa đơn hoàn ứng .

3. Dự phòng các khoản tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc với số tiền ước tính là 1,7 tỷ đồng , công ty sẽ tăng cường tiếp tục thu trong thời gian tới .

4. Khấu hao TSCĐ ghi nhận lũy kế đến ngày 31/12/2016 thiếu 2,47 tỷ đồng , đây là số tiền Công ty con An Hòa tạm ngưng trích khấu hao 6T đầu năm 2012 do Công ty tạm đóng cửa , ngưng sản xuất , đã xin ý kiến của Chi Cục thuế Long An không trích khấu hao TSCĐ trong thời gian này . Công ty sẽ trích bổ sung khoản thiếu này khi có hiệu quả sản xuất kinh doanh .

5. Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán là nợ vay ngân hàng VID + lãi vay quá hạn thanh toán đến ngày 31/12/2016 là 59,72 tỷ đồng . Công ty An Hòa đã có công văn của ngân hàng VID – CN Bình Dương được thống nhất cho gia hạn trả nợ gốc đến hết năm 2031 , sau đó mới trả lãi vay .

Vì những lý do trên , Công ty cổ phần bê tông Biên Hoà đã không đồng ý với ý kiến kiểm toán đưa những khoản trên vào chi phí trong năm 2016 .

Trân trọng kính chào .

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VP Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Chí Hiếu



SỐ LƯỢNG IN 4 CUỐN
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước VN.
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX
Lưu VP - HĐQT

Ngày 28 tháng 3 năm 2017